

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa.

2. Ông Hồ Phi Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 631/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Thanh L, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 11 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: trên cơ sở tự nguyện, chị và anh Trương Thanh L tiến đến hôn nhân vào năm 2003 nhưng đến ngày 31 tháng 5 năm 2012 mới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là hôn nhân lần đầu của cả hai.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến khi chị sinh người con

thứ hai thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Anh Trương Thanh L cũng không quan tâm chăm sóc vợ con và thường hay đánh đập chị. Đến nay, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Thanh L.

Về con chung: chị và anh Trương Thanh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2003 và cháu Trương Hoàng L, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trương Hoàng L, giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho anh Trương Thanh L nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Trương Thanh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Trương Thanh L vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó không có lời khai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Trương Thanh L; về con chung, giao cho chị Nguyễn Thị Đ nuôi dưỡng cháu Trương Hoàng L, giao cho anh Trương Thanh L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L; về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trương Thanh L hiện đang cư trú tại ấp V, xã X, huyện X và yêu cầu nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: chị Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trương Thanh L nên chị Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn, anh Trương Thanh L là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trương Thanh L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Đ cho rằng cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn đã thật sự nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập

anh Trương Thanh L nhiều lần nhưng anh Trương Thanh L vẫn không có mặt để làm việc và hòa giải hàn gắn tình cảm. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy lời trình bày của chị Nguyễn Thị Đ phù hợp với nội dung của biên bản xác minh tại Ban nhân dân ấp V, xã X, huyện X vào ngày 24 tháng 12 năm 2017 về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L. Như vậy đã đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Trương Thanh L là phù hợp.

[5] Về con chung: chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thu thập chứng cứ thì chị Nguyễn Thị Đ có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Hoàng L, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2016 và giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2003 cho anh Trương Thanh L nuôi dưỡng. Mặc dù anh Trương Thanh L vắng mặt không có lời khai nhưng xét thấy: cháu Trương Hoàng L còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị Nguyễn Thị Đ; cháu Nguyễn Thị Quỳnh N đang sống cùng anh Trương Thanh L và cũng có nguyện vọng sống cùng với anh Trương Thanh L. Vì vậy, nên giao cháu Trương Hoàng L cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N cho anh Trương Thanh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Trương Thanh L không có lời khai nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L.

[6] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Đ trình bày không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét thấy, nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Trương Thanh L.

- Về con chung: giao cháu Trương Hoàng L, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2003 cho anh Trương Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L.

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 000428 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trương Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS Huyện Xuân Lộc;
- **UBND xã X;**
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát